

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 11/2023/HS-ST

Ngày: 24-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Quốc Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Hoài Hiêm;
2. Ông Tạ Kỳ Trung.

Thư ký phiên tòa: ông Trần Thế Sự - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: bà Lê Huỳnh Như Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2022/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HS ngày 31-01-2023 và Thông báo hoãn phiên tòa số 44/2023/TB-TA ngày 13/02/2023 đối với bị cáo:

Lê Văn E, sinh năm 1969, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp Phước B, xã Phước C, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): **12/12**; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Văn Chừ (chết)** và bà Lê Thị Ứng (chết); có vợ: Nguyễn Thị Mãi và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

Bị hại: UBND xã Phước B, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh. Địa chỉ trụ sở: ấp BH, xã PB, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh. Người đại diện theo pháp luật là: ông Nguyễn Phước Nh, chức vụ: Chủ tịch UBND xã.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Biện Việt Tr, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã, theo văn bản ủy quyền ngày 09/02/2023. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thu Tr, sinh năm 1992; nơi cư trú: ấp GN, xã PB, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
2. Nguyễn Duy L, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp GN, xã PB, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
3. Bùi Văn X, sinh năm 1966; nơi cư trú: ấp GN, xã Phước Bình, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
4. Trần Thị Hồng Th, sinh năm 1987; nơi cư trú: khu phố LD, phường TB, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ủy ban nhân dân (UBND) xã Phước L (nay là xã PB), thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh là cơ quan hành chính nhà nước cấp xã. Hằng năm, trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của cơ quan tài chính cấp trên và quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách của UBND thị xã thì bộ phận Tài chính - Kế toán của xã tiến hành xây dựng dự toán ngân sách nhà nước của xã trình UBND, Hội đồng nhân dân xem xét và gửi UBND thị xã thẩm tra và quyết định giao các chỉ tiêu kế hoạch về ngân sách nhà nước. UBND xã chi tiêu, sử dụng ngân sách phải chấp hành theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định trên cơ sở dự toán được giao và được tự chủ về kinh phí hoạt động.

Trong thời gian từ đầu năm 2018 đến tháng 02/2020, Lê Văn E là người giữ chức vụ Chủ tịch UBND xã Phước Lưu, chủ tài khoản ngân sách Nhà nước của UBND xã đã không thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác quản lý, thiếu kiểm tra, kiểm soát tình hình sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước được cấp, tạo điều kiện cho Lê Hồng Th và Nguyễn Thu Trang là Kế toán, Thủ quỹ của đơn vị thực hiện việc quản lý và chi tiền không đúng quy định để chiếm đoạt số tiền 270.016.610 đồng từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho UBND xã, cụ thể:

- Từ năm 2019 đến tháng 02/2020, bị cáo E đã không thực hiện việc quản lý, kiểm tra tình hình sử dụng kinh phí đối với Thủ quỹ của đơn vị nên không phát hiện Nguyễn Thu Trang lợi dụng chức vụ, quyền hạn được phân công chiếm đoạt tiền hoạt động của các ngành, các cá nhân và kinh phí hoạt động của UBND xã với tổng số tiền là 238.016.610 đồng. Hành vi của Trang đã bị xét xử về tội “Tham ô tài sản” theo Bản án số 30/2022/HS-ST ngày 29/6/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng và Bản án số 192/2022/HS-PT ngày 11/11/2022

của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Ngày 18/11/2019, Lê Hồng Th tham mưu cho bị cáo E ký không hợp đồng kinh tế với Nguyễn Duy L (là Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Phước Lưu) cung cấp 06 (sáu) con bò để Th lập hồ sơ quyết toán rút số tiền 64.000.000 đồng từ nguồn kinh phí Nhà nước cấp cho các hộ nghèo mua bò sinh sản thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2019; khi nhận được tiền ông L phải nộp lại cho UBND xã để hỗ trợ, giao tiền mặt cho các hộ nghèo, cận nghèo của xã để họ tự mua bò. Đến ngày 12/12/2019, Kho bạc nhà nước thị xã Trảng Bàng đã chuyển khoản cho ông L số tiền 64.000.000 đồng. Sau đó, ông L đã rút toàn bộ số tiền trên và đưa cho Th để chi cho các hộ dân. Tuy nhiên, Th chỉ giao số tiền 32.000.000 đồng cho 03 hộ dân mua bò sinh sản, còn lại số tiền 32.000.000 đồng Th sử dụng vào mục đích cá nhân. Quá trình điều tra xác định, do bị cáo E không thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát đối với Kế toán đã tạo điều kiện cho Th chiếm đoạt số tiền 32.000.000 đồng từ kinh phí Nhà nước cấp cho các hộ dân mua bò sinh sản.

Ngoài ra, vào năm 2017 và năm 2018, Công ty Hòa Việt, địa chỉ tại ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh có hỗ trợ UBND xã Phước Lưu về quản lý nguyên liệu thuốc lá số tiền 36.560.000 đồng. Số tiền này không được nhập vào sổ sách kế toán theo quy định mà do tập thể Lãnh đạo UBND xã quản lý và sử dụng vào việc xây dựng nhà sàn tại đơn vị.

Quá trình điều tra, bị cáo E thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 87/QĐ-KSĐT ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Lê Văn E về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 360 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận **đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo** E về tội danh nêu trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 360; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn E từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Xét thấy, bị cáo E không có thu nhập ổn định nên đề nghị miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Ghi nhận bị cáo và những người có liên quan đã nộp khắc phục toàn bộ số tiền thiệt hại cho UBND xã Phước Bình vào tài khoản chờ xử lý của Thanh tra thị xã Trảng Bàng.

Đối với số tiền 13.000.000 đồng chi cho tuyên truyền xây dựng nông thôn mới không đúng quy định và tiền hoa hồng thuốc lá là 49.360.000 đồng chưa nộp ngân sách. Mặc dù, hai khoản tiền này không có dấu hiệu tội phạm nhưng bị cáo E và những người liên quan đã nộp trả lại nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho UBND xã Phước Bình.

Đối với số tiền 64.000.000 đồng của chương trình 135, ông Nguyễn Duy L nộp khắc phục. Trong đó, có 32.000.000 đồng đã chi mua bò cho hộ nghèo và 32.000.000 đồng thiệt hại. Do đó, số tiền 32.000.000 đồng còn lại ông L nộp thừa nên đề nghị trả lại cho ông L.

Về bào chữa: bị cáo E thống nhất với Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến gì bào chữa cho mình.

Về nói lời nói sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nhưng lời khai của họ đã có đầy đủ trong hồ sơ vụ án, việc xét xử vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt họ. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] **Về tội danh:** trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn E đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Xét lời khai của bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã chứng minh được như sau: **từ đầu năm 2018 đến tháng 02/2020, Lê Văn E là người giữ chức vụ Chủ tịch UBND xã Phước Lưu (nay là xã Phước**

Bình), chủ tài khoản ngân sách Nhà nước của UBND xã đã không thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác quản lý, thiếu kiểm tra, kiểm soát tình hình sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước được cấp. Hậu quả, đã gây thiệt hại về tài sản của Nhà nước số tiền 270.016.610 đồng. Trong đó, có 238.016.610 đồng do Nguyễn Thu Trang phạm tội "Tham ô tài sản" đã được xét xử theo Bản án số 30/2022/HS-ST ngày 29/6/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng và Bản án số 192/2022/HS-PT ngày 11/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đối với số tiền 32.000.000 đồng từ việc ký hợp đồng mua bò không để thực hiện chương trình "Quốc gia về giảm nghèo bền vững - 135" gây thất thoát. Do bị cáo E, ông Nguyễn Duy L và anh Lê Hồng Th cùng thực hiện nhưng mục đích là rút số tiền 64.000.000 đồng về cấp tiền trực tiếp cho hộ nghèo để họ tự lựa chọn bò mua, số tiền chênh lệch thì họ tự bù vào để mua được bò tốt. Anh Th được bị cáo E phân công trực tiếp thực hiện dự án 135 và đã chi cho các hộ nghèo số tiền 32.000.000 đồng để mua bò, số tiền 32.000.000 đồng còn lại đang trong quá trình thực hiện thì anh Th chết nên chưa thực hiện nên thất thoát. Trong quá trình thanh tra, ông Nguyễn Duy L đã nộp khắc phục toàn bộ số tiền 64.000.000 đồng từ việc ký hợp đồng mua bán bò không. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo E và ông L chỉ muốn giúp các hộ nghèo mua được bò tốt chứ không có động cơ vụ lợi trong việc lập hợp đồng không này nhưng do bị cáo E thiếu đôn đốc, kiểm tra trong quá trình thực hiện nên xảy ra sai phạm, để anh Th làm thất thoát số tiền 32.000.000 đồng cấp cho hộ nghèo của chương trình 135.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn E phạm tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng" theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 360 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả; gia đình bị cáo có công với cách mạng; bị cáo là bộ đội xuất ngũ và có nhiều thành tích trong quá trình công tác. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

[4] Về tính chất của hành vi phạm tội và hình phạt:

Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của Lê Văn E là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm hoạt động đúng đắn của Nhà nước và quyền sở hữu về tài sản của cơ quan, tổ chức nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo E được hưởng: bị cáo có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, việc áp dụng **hình phạt cải tạo không giam giữ** đối với bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy, bị cáo E không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: căn cứ các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý như sau:

[5.1] Về trách nhiệm dân sự:

Tổng số tiền bị cáo E thiếu trách nhiệm gây thiệt hại là 270.016.610 đồng. Trong đó, có số tiền 238.016.610 đồng mà Nguyễn Thu Trang phạm tội "Tham ô tài sản" thì phân trách nhiệm dân sự đã được giải quyết trong Bản án số 30/2022/HS-ST ngày 29/6/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng và Bản án số 192/2022/HS-PT ngày 11/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh và 32.000.000 đồng do Lê Hồng Th chiếm đoạt của chương trình 135. Ghi nhận bị cáo E và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã khắc phục toàn bộ thiệt hại trong quá trình thanh tra vào tài khoản chờ xử lý của Thanh tra đang gửi tại kho bạc Nhà nước thị xã Trảng Bàng.

Đối với số tiền 64.000.000 đồng từ việc mua bò khổng do ông Nguyễn Duy L nộp khắc phục, trong đó có 32.000.000 đồng do ký hợp đồng khổng rút tiền chi cho hộ nghèo mua bò nên trả lại cho UBND xã Phước Bình, thị xã Trảng Bàng và số tiền 32.000.000 đồng còn lại là tiền ông L nộp khắc phục thừa nên trả lại cho ông L; Đối với số tiền 13.000.000 đồng chi cho tuyên truyền xây dựng nông thôn mới không đúng quy định và số tiền 49.360.000 đồng hoa hồng

thuốc lá chưa nộp ngân sách là tiền ngân sách nên trả lại cho UBND xã Phước Bình, thị xã Trảng Bàng như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. (Các khoản tiền trên nằm trong tổng số tiền 257.330.500 đồng nộp khắc phục vào tài khoản của Thanh tra đang gửi tại kho bạc Nhà nước thị xã Trảng Bàng).

Do bị cáo đã nộp khắc phục xong toàn bộ số tiền sai phạm nên Lệnh kê biên số 08/LKB-CSĐT ngày 15/11/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng được hủy bỏ theo Điều 130 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5.2] Về xử lý vật chứng: vật chứng của vụ án là các tài liệu, giấy tờ nên được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: bị cáo Lê Văn E phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo E không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả trước khi mở phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm g Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Đối với Nguyễn Duy L, tuy có hành vi ký khống hợp đồng mua bán bò sinh sản thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2019 với UBND xã Phước Lưu để Th lập hồ sơ quyết toán rút số tiền 64.000.000 đồng nhưng chỉ nhằm mục đích rút tiền về hỗ trợ cho các hộ nghèo tự lựa chọn bò để mua, chứ không nhằm mục đích vụ lợi, đồng thời ông L cũng không biết Th làm thất thoát số tiền này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng không xử lý là có căn cứ.

Đối với hành vi của Lê Hồng Th, là Kế toán của Ủy ban nhân dân xã Phước Lưu chiếm đoạt tiền số tiền 59.800.000 đồng của Ủy ban nhân dân xã (gồm tiền của Công ty Hòa Việt tại ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh hỗ trợ UBND xã quản lý nguyên liệu thuốc lá năm 2019, tiền hỗ trợ của các cá nhân và tiền hỗ trợ các hộ dân mua bò sinh sản thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2019), có dấu hiệu tội phạm nhưng do Th đã chết nên không đề cập xử lý hình sự.

Đối với số tiền 36.560.000 đồng do Công ty Hòa Việt hỗ trợ UBND xã Phước Lưu về quản lý nguyên liệu thuốc lá vào năm 2017, 2018: do tập thể Lãnh đạo UBND xã thống nhất sử dụng số tiền hỗ trợ này vào việc xây dựng nhà sàn tại đơn vị, không có dấu hiệu tội phạm nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với bà Trần Thị Hồng Thắm với vai trò là Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách công tác tuyên truyền xây dựng nên thôn mới nhưng người xét duyệt chi

tiền cho công tác này là Lê Văn E – chủ tài khoản và số tiền 13.000.000 đồng chỉ không đúng quy định đã được bị cáo E nộp khắc phục nên không xE xét trách nhiệm đối với bà Thẩm;

Đối với ông Bùi Văn Xiếp được Lê Văn E phân công hỗ trợ cho Lê Hồng Th trong việc nghiệm thu, chi trả tiền mua bò cho hộ nghèo, ông Xiếp đã thực hiện được 03 hộ, số tiền 32.000.000 đồng còn ông Xiếp đã giao lại cho anh Th quản lý, ông Xiếp không biết anh Th làm thất thoát nên không xE xét trách nhiệm đối với ông Xiếp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 360; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn E 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Văn E cho UBND xã Phước Chỉ, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo E có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo E.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo E và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã khắc phục toàn bộ thiệt hại trong quá trình thanh tra vào tài khoản chờ xử lý của Thanh tra đang gửi tại kho bạc Nhà nước thị xã Trảng Bàng. Trong đó, số tiền 238.016.610 (Hai trăm ba mươi tám triệu, không trăm mười sáu nghìn sáu trăm mười) đồng do Nguyễn Thu Trang phạm tội "Tham ô tài sản" thì phần trách nhiệm dân sự đã được giải quyết trong Bản án số 30/2022/HS-ST ngày 29/6/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng và Bản án số 192/2022/HS-PT ngày 11/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Trả cho ông Nguyễn Duy L 32.000.000 (Ba mươi hai triệu) đồng; Trả

cho UBND xã Phước Bình 13.000.000 (Mười ba triệu) đồng tiền chi cho tuyên truyền xây dựng nông thôn mới không đúng quy định, 49.360.000 (Bốn mươi chín triệu ba trăm sáu mươi nghìn) đồng tiền hoa hồng thuốc lá chưa nộp ngân sách và số tiền 32.000.000 (Ba mươi hai triệu) đồng do ông Nguyễn Duy L nộp khắc phục từ việc ký khống hợp đồng mua bán bò. (Trong tổng số tiền 257.330.500 (Hai trăm năm mươi bảy triệu ba trăm ba mươi nghìn năm trăm) đồng trong tài khoản chờ xử lý của Thanh tra đang gửi tại kho bạc Nhà nước thị xã Trảng Bàng).

- Do bị cáo đã nộp khắc phục xong toàn bộ số tiền sai phạm nên Lệnh kê biên số 08/LKB-CSĐT ngày 15/11/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng được hủy bỏ theo Điều 130 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về vật chứng: là các tài liệu, giấy tờ liên quan đến vụ án nên được lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Văn E phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :

- Vụ GDKT.TANDTC (vụ 1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND Cấp cao tại Tp.HCM;
- Phòng KTNV TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX.TB;
- Phòng PV 06 CA. TN;
- CA TX.TB;
- Nhà tạm giữ CATX.TB;
- Phòng LLTP.STP;
- THADS TX.TB;
- Bị cáo;
- Những người TGT;
- Lưu HS;
- Lưu án.

Nguyễn Quốc Hùng